TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị M, sinh ngày: 01/01/1988

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Phan Dương L, sinh ngày: 19/02/1998

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị M và anh Phan Dương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Phan Dương L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Võ Thị M và anh Phan Dương L thống nhất giao cháu Phan Thị Mỹ L1, sinh ngày 13/02/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L1.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho chị Võ Thị M và anh Phan Dương L về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị M thống nhất chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên chưa yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Võ Thị M và anh Phan Dương L thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị M và anh Phan Dương L thống nhất trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị M tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0009757 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Chị M được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hậu